

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TỈNH ĐẮK NÔNG VÀ CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TỈNH ĐẮK NÔNG KHUYẾN CẢO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI CỦA
CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA



**CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Địa chỉ: Số 58, Đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

Điện thoại: (0261)3555779 Fax: (0261) 3557 899

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626

Fax: (84-24) 3934 7818

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3.944.6666

Fax: (024) 3.944.8071

Đắk Nông, tháng 04 năm 2019

MỤC LỤC

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ	6
CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	8
II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA	9
1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa	9
2. Quá trình hình thành và phát triển	9
3. Ngành nghề kinh doanh	10
4. Cơ cấu tổ chức và quản lý	11
4.1 Mô hình tổ chức quản lý	11
4.2 Chủ tịch công ty:	12
4.3 Giám đốc Công ty:	13
4.4 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc	14
III. TỔNG SỐ LAO ĐỘNG TIẾP TỤC CHUYỂN SANG CÔNG TY CỔ PHẦN	15
IV. GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỂ CỔ PHẦN HÓA	17
V. TÀI SẢN CHỦ YẾU CỦA DOANH NGHIỆP	19
1. Tình hình đất đai	19
2. Tình hình tài sản Công ty đang sử dụng	22
3. Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc	22
4. Tình hình máy móc, thiết bị	23
VI. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON	25
VII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 03 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA... ..	25
1. Một số vấn đề cần lưu ý khi tham khảo các số liệu tài chính trong BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của Công ty	25
1.1 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016:	25
1.2 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017:	26
1.3 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018:	27
2. Tình hình hoạt động kinh doanh	28
2.1 Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp trước cổ phần hóa	28
2.2 Nguyên vật liệu	29
2.3 Chi phí sản xuất	30
2.4 Trình độ công nghệ	30
2.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	31
2.6. Hệ thống quản lý chất lượng	31
2.7. Hoạt động Marketing	31
2.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	31
2.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	31
2.10 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa	32
3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa	33
VIII. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG	

CÙNG NGÀNH	34
1. Vị thế của Công ty trong ngành:	34
2. Triển vọng phát triển của ngành	35
3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước.....	35
IX PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU KHI CỔ PHẦN HÓA	36
1. Cơ hội.....	36
2. Thách thức.....	36
3. Mục tiêu	36
4. Định hướng	36
5. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm sau cổ phần hóa	37
X. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA	41
1. Thông tin chung về doanh nghiệp sau cổ phần hóa.....	41
2. Ngành nghề kinh doanh	41
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa	42
4. Chức năng nhiệm vụ	43
4.1 Đại hội đồng cổ đông:	43
4.2 Hội đồng quản trị:	43
4.3 Ban kiểm soát:.....	44
4.4 Ban Giám đốc:.....	44
4.5 Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc:	44
XI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA	44
XII. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ	46
1. Hình thức cổ phần hóa	46
2. Quy mô vốn điều lệ.....	47
3. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến	47
XIII.RỦI RO DỰ KIẾN	48
1. Rủi ro về kinh tế.....	48
2. Rủi ro luật pháp.....	48
3. Rủi ro đặc thù.....	48
3.1 Rủi ro về nguyên liệu	48
3.2 Rủi ro về tài chính	48
3.3 Rủi ro về kỹ thuật.....	49
3.4 Rủi ro của đợt chào bán.....	49
3.5 Rủi ro khác	49
XIV.PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN.....	49
1. Phương thức bán cổ phần.....	49
1.1 Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	49
1.2 Cổ phần bán cho Tổ chức Công đoàn	51
1.3 Cổ phần chào bán công khai ra công chúng.....	52
2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán	52
XV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA	53

XVI. KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ LƯU KÝ, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH UPCOM	54
XVII. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA	54
1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông	54
2. Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông	54
3. Đại diện Tổ chức tư vấn.....	54
KẾT LUẬN.....	56

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Bảng số 1:	Cơ cấu lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/12/2017	15
Bảng số 2:	Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa	16
Bảng số 3:	Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	17
Bảng số 4:	Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2017	18
Bảng số 5:	Bảng kê đất đai đang sử dụng tại thời điểm 31/12/2017	19
Bảng số 6:	Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017	22
Bảng số 7:	Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2017	22
Bảng số 8:	Tình hình máy móc, thiết bị tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2017	23
Bảng số 9:	Tình hình phương tiện, vận tải tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2017	25
Bảng số 10:	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giai đoạn 2016 - 2018	28
Bảng số 11:	Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2016 - 2018	28
Bảng số 12:	Tỷ trọng chi phí của doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2018	30
Bảng số 13:	Một số hợp đồng lớn Công ty đã/đang thực hiện	32
Bảng số 14:	Kết quả kinh doanh của Công ty 03 năm trước cổ phần hóa	32
Bảng số 15:	Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017; 31/12/2018	33
Bảng số 16:	Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa	37
Bảng số 17:	Kế hoạch đầu tư, xây dựng sau cổ phần hóa	39
Bảng số 18:	Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa	41
Bảng số 19:	Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa đã được phê duyệt	44
Bảng số 20:	Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa	47
Bảng số 21:	Kế hoạch sử dụng tiền thu từ việc bán cổ phần	53
Sơ đồ 01:	Cơ cấu tổ chức quản lý của đơn vị trước khi cổ phần hóa	12
Sơ đồ 02:	Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa	43

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8;
- Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về việc Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020;
- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành Công ty cổ phần;
- Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 63/2015/NĐ-CP;
- Công văn số 50/TTg - ĐMDN ngày 7/1/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012 - 2015;
- Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh Đắk Nông;
- Quyết định số 70/QĐ-BCĐ CPH ngày 24/6/2016 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Doanh nghiệp nhà nước;
- Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 22/08/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo CPH doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc tỉnh Đắk Nông;
- Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Sách - TBTH Đắk Nông;
- Công văn số 6297/UBND-KTKH ngày 8/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về điều chỉnh Kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước;

- Quyết định số 338/QĐ-UBND tỉnh Đắk Nông ngày 12/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc chỉ định đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, xây dựng Phương án cổ phần hóa, Phương án thoái vốn nhà nước, bán cổ phần và kinh phí thực hiện;
- Công văn số 1818/UBND ngày 20/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ý kiến đối với phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Sách và thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông.
- Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 09/07/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông.
- Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 20/08/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông.
- Phương án sử dụng lao động của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông được phê duyệt ngày 17/9/2018;
- Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông.
- Quyết định số 191/QĐ-UBND 30/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất do Công ty TNHH MTV Sách – Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông quản lý, sử dụng;
- Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1, Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh;
- Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 13/03/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. “Công ty”, “Doanh nghiệp cổ phần hóa”: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông.
2. “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
3. “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần.
4. “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông.
5. “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
6. “Vốn điều lệ”: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

UBND	Ủy ban nhân dân
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CPH	Cổ phần hóa
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
TSCĐ	Tài sản cố định
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
GTĐN	Giá trị doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng quản trị
DVT	Đơn vị tính
DN	Doanh nghiệp
DTT	Doanh thu thuần
TBTH	Thiết bị trường học
SXKD	Sản xuất kinh doanh
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
DV	Dịch vụ
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
GD	Giáo dục
VHP	Văn hóa phẩm
THPT	Trung học phổ thông

II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt : Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài : Book and Educational equipment of Dak Nong Company Limited
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài : BOOKDAKNONG Co.,Ltd
- Tên Công ty viết tắt : Công ty TNHH MTV Sách - TBTH Đắk Nông
- Trụ sở chính : Số 58, đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
- Vốn điều lệ tại thời điểm xác định GTDN : 16.574.025.849 đồng (Mười sáu tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu, không trăm hai mươi lăm ngàn, tám trăm bốn mươi chín đồng).
- Điện thoại : (0261) 3.555.779; (0261) 3545872
- Fax : (0261) 3.557899
- Mã số thuế : 6400001087
- Website : congty sachdaknong.com.vn
- Email : sachtbthdaknong@gmail.com
- Người đại diện theo pháp luật : Ngô Xuân Hà, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty
- Chủ sở hữu : UBND tỉnh Đắk Nông
- Logo :



2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông được thành lập theo Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 23/06/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông; chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV tại Công văn số 873/BĐM ngày 29/6/2010 của Ban Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp tỉnh và Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 05/03/2013 của UBND tỉnh; là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, do UBND tỉnh Đắk Nông làm chủ sở hữu. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400001087, cấp lần đầu ngày 30/06/2010 của Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Nông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các

quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 07 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 20/04/2017.

Ngày 05/09/2017, UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành Quyết định số 1447/QĐ-UBND về việc sáp nhập nguyên trạng Nhà in Đắk Nông vào Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông; công tác bàn giao, tiếp nhận Nhà in vào Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông được hoàn thành vào ngày 31/10/2017. Sau khi hoàn thành, có 100% lao động làm việc tại Nhà in (nay là Xí nghiệp in Đắk Nông) đã được sắp xếp, bố trí trên cơ sở kế thừa từ Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông.

3. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Mua, bán: Sách giáo khoa, sách tham khảo, vở viết, văn phòng phẩm, thiết bị dạy và học, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, băng đĩa âm nhạc,...	4669 (chính)
2	- Liên kết sản xuất, kinh doanh thiết bị dạy và học, thiết bị văn phòng, máy tính, điện – điện tử, bàn ghế học sinh, hàng trang trí nội thất, các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao; - Dịch vụ du lịch;	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
3	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
4	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
5	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
6	In ấn	1811
7	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8	Sao chép bản ghi các loại	1820
9	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính)	2817
10	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
12	Buôn bán vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
13	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa	4759

	được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh	
19	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
20	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
21	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22	Bán lẻ đồ chơi, trò chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
23	Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24	Xuất bản sách	5811
25	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	5813
26	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
27	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
28	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
29	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đầu	9329

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

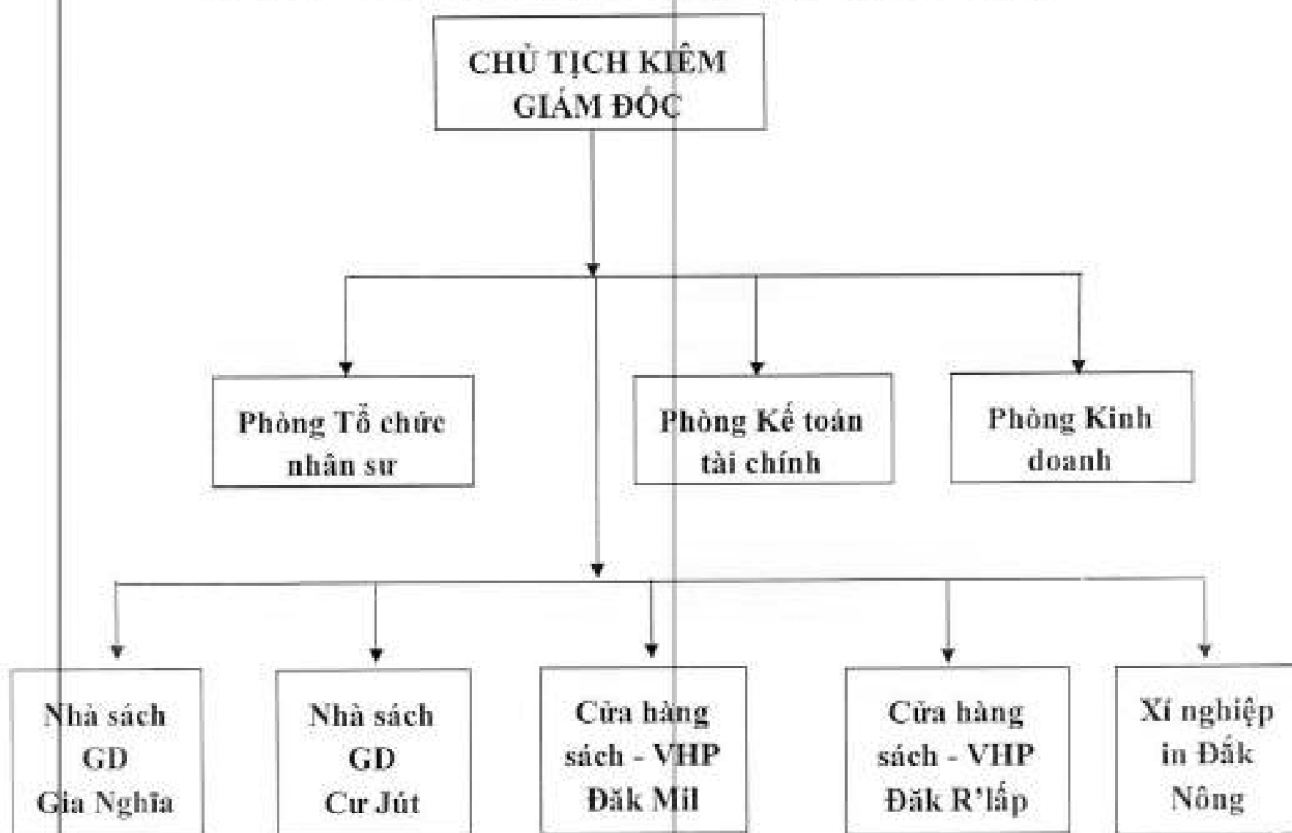
Mua, bán: Sách giáo khoa, sách tham khảo, vở viết, văn phòng phẩm, thiết bị dạy và học, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, băng đĩa âm nhạc,...; Cung cấp dịch vụ in ấn trong lĩnh vực giáo dục theo đơn đặt hàng.

4. Cơ cấu tổ chức và quản lý

4.1 Mô hình tổ chức quản lý

Công ty hoạt động theo mô hình: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; Chủ tịch Công ty là người đại diện pháp luật của Công ty. Chức năng, quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch, Giám đốc Công ty thực hiện theo quy định tại Điều lệ hoạt động (sửa đổi, bổ sung) được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt ngày 13/04/2017.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty trước khi cổ phần hóa



(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

4.2 Chủ tịch công ty:

Chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Công ty với nhiệm kỳ không quá 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế.

➤ Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Công ty:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt;
- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm và gửi báo cáo đến Chủ sở hữu công ty để tổng hợp, giám sát;
- Quyết định kế hoạch sử dụng lao động, thang bảng lương, phụ cấp lương, hệ thống tiền lương theo vị trí công việc, quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện của người lao động gắn với chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; đồng thời báo cáo chủ sở hữu tình hình thực hiện về lao động, phương án xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện hàng năm của người lao động; Báo cáo chủ sở hữu tình hình thực hiện về lao động, tiền lương, thu nhập, năm trước của người lao động trong Công ty vào quý I hằng năm;
- Quyết định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch hàng năm của viên chức quản lý. Trình chủ sở hữu phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện hàng năm của viên chức quản lý theo quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có

hiệu lực khác;

- Quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động vốn (hợp đồng vay vốn); từng dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định được thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng sau khi có ý kiến thống nhất của chủ sở hữu hoặc cơ quan cấp trên theo phân cấp hiện hành của tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết và tiếp nhận các đơn vị khác sau khi được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt chủ trương;

- Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác theo quy định tại Khoản 4 Điều 20, Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 99/2012/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Người đại diện);

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện, các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Quyết định ban hành các quy chế quản lý nội bộ Công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo phân cấp của chủ sở hữu;

- Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi Phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp được chủ sở hữu phê duyệt.

4.3 Giám đốc Công ty:

Giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng kỷ luật theo quy định hiện hành. Trong trường hợp, Chủ tịch Công ty chưa bổ nhiệm được Giám đốc Công ty thì được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc sau khi chủ sở hữu chấp thuận, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Giám đốc.

Giám đốc Công ty được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ không quá 05 năm.

Giám đốc Công ty có các quyền sau:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch Công ty;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Các quyền khác được quy định tại hợp đồng thuê hoặc quyết định bổ nhiệm.

4.4 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

4.4.1 Phó Giám đốc:

Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công nhiệm vụ và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc Công ty sau khi có ý kiến thống nhất của chủ sở hữu hoặc cơ quan cấp trên theo phân cấp hiện hành của tỉnh Đắk Nông.

Số lượng Phó Giám đốc không quá 02 người. Trường hợp cần nhiều hơn 02 Phó Giám đốc, Chủ tịch Công ty phải xin ý kiến của chủ sở hữu. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4.4.2 Kế toán trưởng

Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng theo đề nghị của Giám đốc Công ty sau khi có ý kiến thống nhất của chủ sở hữu hoặc cơ quan cấp trên theo phân cấp hiện hành của tỉnh Đắk Nông.

Kế toán trưởng có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về kế toán và pháp luật có liên quan.

Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 05 (năm) năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4.4.3 Bộ máy giúp việc:

Công ty có 03 Phòng chuyên môn thuộc khối Văn phòng, gồm: (1) Phòng Tổ chức, nhân sự; (2) Phòng Kế toán, tài chính; (3) Phòng Kinh doanh.

Bộ máy giúp việc gồm văn phòng, các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Giám đốc quản lý, điều hành công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Chủ tịch Công ty quyết định.

4.4.4 Đơn vị trực thuộc

Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông hiện có 05 đơn vị trực thuộc, thực hiện các hoạt động kinh doanh, mua bán: Sách giáo khoa, sách tham khảo, đồ dùng dạy học ... và hoạt động in ấn. Bao gồm:

(1) Nhà sách GD Gia Nghĩa - Số 58, đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(2) Nhà sách GD Cư - Jút - Số 301, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

(3) Cửa hàng sách - VHP Đắk Mil - Số 08, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, Đắk Nông

(4) Cửa hàng sách - VHP Đắk R'Lấp - Mặt đường Quốc lộ 14, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(5) Xí nghiệp in Đắk Nông - số 17, đường Lê Duẩn, tổ 3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc, không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Các đơn vị trực thuộc được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp và ủy quyền của Công ty quy định trong quy chế hoạt động của Công ty. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị trực thuộc.

III. TỔNG SỐ LAO ĐỘNG TIẾP TỤC CHUYỂN SANG CÔNG TY CỔ PHẦN

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/12/2017

TT	Nội dung	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo hợp đồng lao động	48	100
1	Viên chức quản lý không thuộc đối tượng ký HDLĐ (Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty)	01	2,08
2	Lao động làm việc theo HDLĐ không xác định thời hạn	42	87,5
3	Lao động làm việc theo HDLĐ từ 12 tháng đến dưới 36 tháng	05	10,42
4	Lao động làm việc thời hạn dưới 12 tháng	00	0,00
II	Phân theo trình độ	48	100
1	Đại học, trên Đại học	23	47,92
2	Cao đẳng, trung cấp	06	12,50
3	Công nhân sản xuất	12	25,00
4	Nhân viên bán hàng	05	10,41
5	Lao động khác	02	4,17
III	Phân loại theo giới tính	48	100
1	Nam	17	35,42
2	Nữ	31	64,58

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

Trên cơ sở lao động hiện có của doanh nghiệp và nhu cầu sử dụng lao động sau Công ty chuyển sang cổ phần hóa, Công ty dự kiến sắp xếp lại như sau:

Bảng số 2: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa

TT	Nội dung	Tổng số (người)	Tỷ trọng (%)
I	Tổng số lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	48	100
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	01	2,08
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	47	97,92
	- Viên chức quản lý	01	2,08
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	42	87,50
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn	05	10,42
	- Lao động làm việc theo Hợp đồng thời vụ	00	0
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	0	0
II	Số lao động nghỉ việc tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	00	0
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	0	0
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra:	0	0
	- Hết hạn HĐLĐ	0	0
	- Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ	0	0
	- Chấm dứt HĐLĐ với lý do khác theo quy định của Pháp luật	0	0
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã tìm mọi biện pháp nhưng không thể bố trí được việc làm ở doanh nghiệp sau khi chuyển thành công ty cổ phần	0	0
	- Số lao động áp dụng theo Điều 3 Nghị định số 63/2015/NĐ-CP (tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21/4/1998)	0	0
	- Số lao động áp dụng theo Điều 4 Nghị định số 63/2015/NĐ-CP (tuyển dụng lần cuối cùng từ ngày 21/4/1998 trở về sau)	0	0
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	48	100
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	01	2,08
2	Lao động mà HĐLĐ còn thời hạn	47	97,92
3	Số lao động nghỉ chế độ BHXH, chia ra:	03	6,25
	- Ốm đau	0	0
	- Thai sản	03	6,25
	- Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	0
4	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ	0	0
	- Nghĩa vụ Quân sự	0	0
	- Nghĩa vụ công dân khác	0	0
	- Bị tạm giam, tạm giữ	0	0
	- Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	0	0

(Nguồn: Phương án sắp xếp lao động của Công ty TNHH MTV Sách – TBTH Đắk Nông)

Bảng số 3: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
	Tổng số lao động	48	100,00
I	Phân loại theo giới tính		
1	Nam	17	35,42
2	Nữ	31	64,58
II	Phân loại theo độ tuổi		
1	Dưới 30	19	39,58
2	Từ 30 đến 45	26	54,17
3	Từ 30 đến 45	03	6,25
III	Phân theo trình độ đào tạo:		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	23	47,92
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp	06	12,50
3	Công nhân sản xuất	12	25,00
4	Nhân viên bán hàng	05	10,42
5	Lao động khác	02	4,17
IV	Phân theo hợp đồng lao động		
1	Viên chức quản lý không thuộc đối tượng ký HDLD	01	2,08
2	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	42	87,5
3	Hợp đồng lao động thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	05	10,42
4	Hợp đồng lao động thời hạn dưới 12 tháng hoặc mùa vụ	0	0

(Nguồn: Phương án sắp xếp lao động của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

IV. GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỂ CỔ PHẦN HÓA

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 20/08/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt GTDN của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1, Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Giá trị thực tế của doanh nghiệp xác định lại tại thời điểm 31/12/2017: **28.155.048.679 đồng** (Hai mươi tám tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Trong đó:

- Nợ phải trả: **11.581.022.830 đồng** (Mười một tỷ, năm trăm tám mươi một triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi đồng).

- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: 16.574.025.849 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ, năm trăm bảy bốn triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi chín đồng)

Bảng số 4: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2017

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4	(5)=(4)-(3)
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG	26.704.717.486	28.155.048.679	1.450.331.193
1	Tài sản dài hạn	9.969.964.705	11.305.383.156	1.335.418.451
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2	Tài sản cố định	8.253.760.751	9.552.870.748	1.299.109.997
-	TSCĐ hữu hình	8.194.694.074	9.487.000.071	1.292.305.997
	Nhà, vật kiến trúc	3.069.799.999	3.547.298.802	477.498.803
	Máy móc thiết bị	5.124.894.075	5.739.739.269	614.845.194
	Phương tiện vận tải	-	199.962.000	199.962.000
-	TSCĐ vô hình	59.066.677	65.870.677	6.804.000
3	Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
4	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	1.716.203.954	1.752.512.409	36.308.455
II	Tài sản ngắn hạn	16.734.752.781	16.849.665.523	114.912.742
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.956.734.147	3.956.734.147	-
-	Tiền mặt tồn quỹ	682.355.661	682.355.661	-
-	Tiền gửi ngân hàng	3.274.378.486	3.274.378.486	-
-	Các khoản tương đương tiền	-	-	-
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	400.000.000	400.000.000	-
3	Các khoản phải thu	5.987.769.940	6.102.682.682	114.912.742
4	Hàng tồn kho	6.209.750.916	6.209.750.916	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	180.497.778	180.497.778	-
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B	TÀI SẢN KHÔNG CẢN DÙNG	-	-	-
I	Tài sản cố định	-	-	-
C	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
I	Tài sản cố định	-	-	-
	Máy móc thiết bị	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, QUỸ PHÚC LỢI	-	-	-

TT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
E	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D) Trong đó:	26.704.717.486	28.155.048.679	1.450.331.193
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	26.704.717.486	28.155.048.679	1.450.331.193
E1	Nợ thực tế phải trả	12.229.172.452	11.581.022.830	(648.149.622)
1	Phải trả người bán ngắn hạn	8.448.114.909	7.799.965.287	(648.149.622)
2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	76.582.545	76.582.545	-
3	Phải trả người lao động	480.351.484	480.351.484	-
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.178.082	5.178.082	-
5	Phải trả ngắn hạn khác	320.688.860	320.688.860	-
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	-
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(101.743.428)	(101.743.428)	-
II	Nợ dài hạn	-	-	-
E2	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
G	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1 + E2)]	14.475.545.034	16.574.025.849	2.098.480.815

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty)

V. TÀI SẢN CHỦ YẾU CỦA DOANH NGHIỆP

1. Tình hình đất đai

Doanh nghiệp hiện đang quản lý và sử dụng tổng diện tích đất là 7.621,3 m², với hình thức nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm, không tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa, tại các địa điểm cụ thể như sau:

Bảng số 5: Bảng kê đất đai đang sử dụng tại thời điểm 31/12/2017

TT	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Căn cứ pháp lý
1	Số 58, đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk	3.000	Xây dựng Văn phòng làm việc - Nhà sách Giáo dục	Đất thuê trả tiền hàng năm (Từ ngày 25/8/2009 đến hết	- Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 867852; - Quyết định số

TT	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Căn cứ pháp lý
	Nông			ngày 258/2059)	1292/QĐ-UBND ngày 25/08/2009 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thu hồi 2.918 m ² đất của Công an tỉnh; đồng thời cho Công ty Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông thuê 3.000 m ² đất sử dụng để xây dựng Văn phòng làm việc - Siêu thị sách Đắk Nông; - Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTĐ ngày 15/6/2015.
2	Đường Dăm Bri, khu Sùng Đức, tổ 3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; (hiện nay số 17, đường Lê Duẩn, tổ 3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông)	4.420	Xi nghiệp in Đắk Nông	Đất thuê trả tiền hàng năm (Từ ngày 02/8/2018 đến hết ngày 02/8/2068)	- Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 305996 - Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 02/08/2018 về việc thu hồi 4.420 m ² đất của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; đồng thời, cho Công ty TNHH MTV Sách và thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông thuê đất để xây dựng xí nghiệp in Đắk Nông - Hợp đồng thuê đất số 30/HĐTĐ ngày 17/8/2018
3	Mặt đường Quốc lộ 14, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk	59	Cửa hàng Sách - VHP Đắk R'Lấp	Đất thuê trả tiền hàng năm	Quyết định số 576/QĐ-UB ngày 29/06/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông giao 59 m ² đất,

TT	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Căn cứ pháp lý
	R' Lấp, tỉnh Đắk Nông				nhưng đơn vị sử dụng 24 m ² , đơn vị phối hợp với địa phương để thu hồi 35 m ²
4	Số 08, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, Đắk Nông	67,1	Cửa hàng Sách - VHP Đắk Mil	Đất thuê trả tiền hàng năm (Từ ngày 08/12/2004 đến hết ngày 08/12/2054)	- Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 96589 - Hợp đồng thuê đất số 12/HĐTD ngày 27/04/2016 - Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 29/03/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Công ty TNHH Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông để xây dựng cửa hàng sách – văn hóa phẩm
5	Số 301, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	75,2	Nhà sách Giáo dục Cư Jút	Đất thuê trả tiền hàng năm	Thu hồi để mở rộng đường Phạm Văn Đồng

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và TBTH Đắk Nông)

2. Tình hình tài sản Công ty đang sử dụng

Bảng số 6: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị: Đồng

TT	Loại tài sản	Theo sổ kế toán		Xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG	9.523.016.382	8.253.760.751	22.076.162.603	9.552.870.748
I	TSCĐ hữu hình	9.337.488.812	8.194.694.074	21.890.635.033	9.487.000.071
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.299.306.281	3.069.799.999	7.696.205.248	3.547.298.802
2	Máy móc, thiết bị	5.371.642.531	5.124.894.075	13.527.889.785	5.739.739.269
3	Phương tiện vận tải	666.540.000	-	666.540.000	199.962.000
II	TSCĐ vô hình	185.527.570	59.066.677	185.527.570	65.870.677
B	TSCĐ KHÔNG CẢN DÙNG	-	-	-	-
C	TSCĐ CHỜ THANH LÝ	-	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHENTHƯỜNG, PHÚC LỢI	-	-	-	-
	Tổng cộng	9.523.016.382	8.253.760.751	22.076.162.603	9.552.870.748

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty)

3. Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc

Bảng số 7: Tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị: Đồng

TT	Tên tài sản	Sổ kế toán		Xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Công trình làm việc nhà in	2.434.576.011	2.414.287.876	6.681.292.093	2.791.089.472
1.1	Nhà làm việc	-	-	3.437.520.536	1.409.383.420
1.2	Xưởng in	-	-	2.470.591.669	1.012.942.584
1.3	Nhà để xe	-	-	58.870.036	26.491.516
1.4	Nhà bảo vệ	-	-	67.486.519	31.718.664
1.5	Sân bê tông	-	-	231.058.743	122.461.134
1.6	Tường rào	-	-	395.802.816	178.111.267
1.7	Bể nước phòng	-	-	19.961.774	9.980.887

	cháy chữa cháy				
2	Cửa hàng sách Đắk Lắk	48.271.052	16.894.913	84.856.001	42.428.001
3	Cửa hàng sách Cư Jút	77.685.176	27.189.839	191.283.112	95.641.556
4	Khung kho	38.398.269	-	38.398.269	-
5	Tường rào, cổng văn phòng	196.945.455	160.018.184	196.945.455	160.018.184
6	Công trình làm việc văn phòng	503.430.318	451.409.187	503.430.318	458.121.589
	Tổng cộng	3.299.306.281	3.069.799.999	7.696.205.248	3.547.298.802

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty)

4. Tình hình máy móc, thiết bị

Bảng số 8: Tình hình máy móc, thiết bị tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị: Đồng

TT	Tên tài sản	Số kế toán		Xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Máy cân lạng sử dụng năm 2012	11.440.000	11.031.430	32.094.000	14.442.300
2	Máy in Offset 520.720 năm 2012	1.456.627.536	1.420.211.847	3.908.305.000	1.641.488.100
3	Máy khoan lỗ giấy 1 mũi năm 2012	28.976.875	28.071.349	77.748.000	34.986.600
4	Máy in offset towd rời số nháy năm 2012	128.166.948	124.962.774	305.678.000	143.668.660
5	Máy phơi bản năm 2012	17.902.685	17.263.304	48.035.000	21.615.750
6	Máy rửa bản năm 2012	53.708.054	52.029.677	144.105.000	64.847.250
7	Máy ghi phim, máy tráng phim	569.630.880	555.390.108	1.528.388.000	641.922.960

TT	Tên tài sản	Số kế toán		Xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
8	Máy in offset 720.1030 năm 2012	1.062.600.000	1.036.035.000	2.797.262.000	1.118.904.800
9	Máy in offset tờ rời 1 màu 720.1030 (2012)	450.800.000	439.529.999	1.186.717.000	504.354.725
10	Máy gấp 3 vạch tự động năm 2012	130.964.706	127.326.798	310.807.000	139.863.150
11	Máy khâu chỉ tự động năm 2012	125.011.765	121.539.217	296.679.000	133.505.550
12	Máy xén 1 mặt tự động năm 2012	113.105.882	110.278.235	268.424.000	120.790.800
13	Máy photo copy siêu tốc năm 2012	60.315.200	58.639.778	168.401.000	75.780.450
14	Máy vào bìa 4 cửa	272.250.000	264.687.501	618.750.000	278.437.500
15	Máy cắt 3 mặt năm 2012	235.000.000	228.472.222	534.090.909	240.340.909
16	Máy đóng kim 2 đầu năm 2012	115.000.000	111.805.555	261.363.638	115.000.001
17	Máy đóng kim 1 đầu năm 2012	36.500.000	35.587.499	82.954.545	37.329.545
18	Máy khâu chỉ bán tự động năm 2012	157.500.000	153.562.500	318.181.819	159.090.909
19	Máy photocopy Toshiba Studia - E656	33.000.000	31.166.666	33.000.000	31.166.666
20	Đường dây trung, hạ áp và	195.242.000	190.360.949	476.005.875	214.202.644

TT	Tên tài sản	Số kế toán		Xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
	trạm biến áp				
21	Bể nước inox 6m3	7.000.000	6.941.667	20.000.000	8.000.000
22	Kệ sách	110.900.000	-	110.900.000	-
	Tổng cộng	5.371.642.531	5.124.894.075	13.527.889.785	5.739.739.269

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty)

5. Tình hình phương tiện, vận tải

Bảng số 9: Tình hình phương tiện, vận tải tính vào Giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên tài sản	Số kế toán		Xác định lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Xe Mitsubishi 7 chỗ	666.540.000	-	666.540.000	199.962.000
	Tổng cộng	666.540.000	-	666.540.000	199.962.000

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty)

VI. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON

Không có.

VII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 03 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Một số vấn đề cần lưu ý khi tham khảo các số liệu tài chính trong BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của Công ty

1.1 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016:

Giới hạn kiểm toán:

Như trình bày tại thuyết minh số VII.05, Công ty bị truy thu thuế (năm 2004 và 2005), tổng số tiền 403.372.463 đồng (số đã nộp: 25.000.000 đồng, số còn phải nộp: 378.372.463 đồng) theo kết luận số 1785/KL-UBND của Chủ tịch UBND Tỉnh Đắk Nông ngày 11/09/2007 “Về việc thanh tra hoạt động sản xuất kinh doanh và chấp hành pháp luật tại Công ty Sách và Thiết bị trường học Tỉnh Đắk Nông”. Tuy nhiên, theo văn bản số 99/TTr-STC ngày 23/04/2015 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông “Về việc điều chỉnh sổ sách kế toán của Công ty Sách và Thiết bị trường học theo kết luận 1785/KL-UBND” thì để có cơ sở cho Công ty điều chỉnh lại sổ sách kế toán; đề nghị

UBND tỉnh Đắk Nông chỉ đạo Thanh tra tỉnh Đắk Nông tiếp nhận lại hồ sơ để khắc phục một số hồ sơ chưa đầy đủ tính pháp lý. Với các tài liệu kế toán hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần phải điều chỉnh các khoản truy thu thuế này hay không. Do đó, ảnh hưởng của khoản truy thu thuế này đến Báo cáo tài chính còn phụ thuộc vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Như trình bày tại mục (**) thuyết minh số 3, Công ty đã hạch toán các khoản phải thu hồi (tiền lương, mua bảo hiểm nhân thọ, tiền các cá nhân bán hàng không nộp quỹ...) theo kết luận số 1785/KL-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông ngày 11/09/2007, số tiền: 714.717.271 đồng vào thu nhập khác trong kỳ (trong đó, người lao động đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Đắk Nông và Thanh tra tỉnh Đắk Nông đã nộp vào ngân sách nhà nước là 512.867.217 đồng, phần chưa nộp là 201.850.054 đồng). Với các tài liệu được cung cấp, kiểm toán viên không thể xác định được liệu các khoản phải thu này có khả năng thu hồi toàn bộ và được hoàn trả về Công ty hay không.

Đến thời điểm kiểm toán chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận công nợ cũng như các biên bản đối chiếu công nợ khoản mục Phải thu khách hàng, Phải trả khác. Các thủ tục thay thế khác chưa đem lại cho chúng tôi các cơ sở hợp lý để đưa ra ý kiến về các khoản mục công nợ nêu trên.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các giới hạn kiểm toán (nếu có), Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

1.2 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Như trình bày tại thuyết minh số 38, Công ty bị truy thu thuế (năm 2004 và 2005), tổng số tiền 403.372.463 đồng (số đã nộp: 25.000.000 đồng, số còn phải nộp: 378.372.463 đồng) theo kết luận số 1785/KL-UBND của Chủ tịch UBND Tỉnh Đắk Nông ngày 11/09/2007 “Về việc thanh tra hoạt động sản xuất kinh doanh và chấp hành pháp luật tại Công ty Sách và Thiết bị trường học Tỉnh Đắk Nông”. Tuy nhiên, theo văn bản số 99/TTr-STC ngày 23/04/2015 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông “Về việc điều chỉnh sổ sách kế toán của Công ty Sách và Thiết bị trường học theo kết luận 1785/KL-UBND” thì để có cơ sở cho Công ty điều chỉnh lại sổ sách kế toán; đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông chỉ đạo Thanh tra tỉnh Đắk Nông tiếp nhận lại hồ sơ để khắc phục một số hồ sơ chưa đầy đủ tính pháp lý. Với các tài liệu kế toán hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần phải điều chỉnh các khoản truy thu thuế này hay không. Do đó, ảnh hưởng của khoản truy thu thuế này đến Báo cáo tài chính còn phụ thuộc vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Như trình bày tại mục (**) thuyết minh số 9, Công ty đã hạch toán các khoản

phải thu hồi (tiền lương, mua bảo hiểm nhân thọ, tiền các cá nhân bán hàng không nộp quỹ...) theo kết luận số 1785/KL-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông ngày 11/09/2007, số tiền: 714.717.271 đồng vào thu nhập khác trong năm 2015 (trong đó, người lao động đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Đắk Nông và Thanh tra tỉnh Đắk Nông đã nộp vào ngân sách nhà nước là 512.867.217 đồng, phần chưa nộp là 201.850.054 đồng). Với các tài liệu được cung cấp, kiểm toán viên không thể xác định được liệu các khoản phải thu này có khả năng thu hồi toàn bộ và được hoàn trả về Công ty hay không.

Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Như trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 21.a, vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 07 ngày 20/04/2017 là 1.767.645.192 đồng, đến thời điểm 31/12/2017 vốn đầu tư của chủ sở hữu là 17.350.171.024 đồng.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi một công ty Kiểm toán khác và phát hành báo cáo kiểm toán độc lập ngày 23/02/2017 với ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

1.3 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Như trình bày tại thuyết minh số 36, Công ty bị truy thu thuế (năm 2004 và 2005), tổng số tiền 403.372.463 đồng (số đã nộp: 25.000.000 đồng, số còn phải nộp: 378.372.463 đồng) theo kết luận số 1785/KL-UBND của Chủ tịch UBND Tỉnh Đắk Nông ngày 11/09/2007 “Về việc thanh tra hoạt động sản xuất kinh doanh và chấp hành pháp luật tại Công ty Sách và Thiết bị trường học Tỉnh Đắk Nông”. Tuy nhiên, theo văn bản số 99/TTr-STC ngày 23/04/2015 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông “Về việc điều chỉnh sổ sách kế toán của Công ty Sách và Thiết bị trường học theo kết luận 1785/KL-UBND” thì để có cơ sở cho Công ty điều chỉnh lại sổ sách kế toán; đề nghị UBND tỉnh Đắk Nông chỉ đạo Thanh tra tỉnh Đắk Nông tiếp nhận lại hồ sơ để khắc phục một số hồ sơ chưa đầy đủ tính pháp lý. Với các tài liệu kế toán hiện có tại Công ty, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần phải điều chỉnh các khoản truy thu thuế này hay không. Do đó, ảnh hưởng của khoản truy thu thuế này đến Báo cáo tài chính còn phụ thuộc vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Như trình bày tại mục (**) thuyết minh số 8, Công ty đã hạch toán các khoản phải thu hồi (tiền lương, mua bảo hiểm nhân thọ, tiền các cá nhân bán hàng không nộp quỹ...) theo kết luận số 1785/KL-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông ngày

11/09/2007, số tiền: 714.717.271 đồng vào thu nhập khác trong năm 2015 (trong đó, người lao động đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Đắk Nông và Thanh tra tỉnh Đắk Nông đã nộp vào ngân sách nhà nước là 512.867.217 đồng, phần chưa nộp là 201.850.054 đồng). Với các tài liệu được cung cấp, kiểm toán viên không thể xác định được liệu các khoản phải thu này có khả năng thu hồi toàn bộ và được hoàn trả về Công ty hay không.

Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Như trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 19.a, vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 07 ngày 20/04/2017 là 1.767.645.192 đồng, đến thời điểm 31/12/2018, vốn đầu tư của chủ sở hữu là 17.465.083.766 đồng.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh

2.1 Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận gộp trước cổ phần hóa

Bảng số 10: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giai đoạn 2016 - 2018

ST T	Chi tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ, bao gồm:	23.177	100	28.202	100	39.342	100
	Tốc độ tăng trưởng (%)	-	231,5	-	21,70	-	39,50
1.1	Doanh thu bán hàng hóa	23.177	100	25.418	90,13	29.585	75,20
1.2	Doanh thu DV in ấn	-	-	2.783	9,87	9.746	24,77
1.3	Khác	-	-	-	-	10	0,03

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của Công ty)

Bảng số 11: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2016 - 2018

STT	Chi tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị (triệu trọng	Tỷ trọng	Giá trị (triệu trọng	Tỷ trọng	Giá trị (triệu trọng	Tỷ trọng

		đồng)	(%)	đồng)	(%)	đồng)	(%)
1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa	4.457	100	4.152	82,89	5.873	82,40
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động in ấn	-	-	857	17,11	1.254	17,60
	Tổng cộng	4.457	100	5.009	100	7.127	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của Công ty)

2.2 Nguyên vật liệu

• Nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực phát hành sách là chủ yếu, do đó, nguồn hàng hóa đầu vào có ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Nguồn hàng hóa đầu vào của Công ty bao gồm: Sách giáo khoa, sách tham khảo, văn hóa phẩm. Nguồn hàng khai thác chủ yếu là Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, thông qua các đơn vị thành viên là Công ty cổ phần sách và thiết bị giáo dục Miền Nam, Công ty cổ phần đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam, Công ty cổ phần Sách giáo dục tại TP.HCM, Công ty TNHH Sách giáo dục Hà Nội và các khách hàng truyền thống trong lĩnh vực phát hành trong nước. Văn hóa phẩm của Công ty bao gồm các dòng sản phẩm chủ yếu là văn phòng phẩm, dụng cụ học tập, đồ chơi, đồ lưu niệm...

Trong lĩnh vực in ấn, các nguồn nguyên vật liệu in như: Giấy in báo, Couche, for,... chủ yếu được cung cấp từ các nhà cung cấp trong nước như Công ty cổ phần giấy Phụng Vinh Hưng, Công ty Cổ phần giấy Toàn Lực, Công ty TNHH in Thái Bảo. Mực, kẽm được cung cấp trực tiếp từ Công ty cổ phần In và vật tư Sài Gòn. Các nguyên liệu khác như phim, hóa chất được nhập chủ yếu từ Công ty TNHH Giải pháp số Anh Khôi. Công ty có kế hoạch bảo quản và dự trữ giấy, mực, kẽm, phim... phục vụ công tác in ấn, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

• Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Các loại hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp luôn sẵn có và giá thành hợp lý, ổn định, được nhập trực tiếp từ các nhà sản xuất trong nước. Tuy nhiên, nguồn nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu giá vốn hàng bán. Do đó, một khi giá thành nguyên vật liệu biến động tăng sẽ ảnh hưởng đến chi phí, làm giảm doanh thu của doanh nghiệp.

Các nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phong phú, đa dạng về mẫu mã, chủng loại, giá cả, chất lượng. Do đó, Công ty có điều kiện lựa chọn nhà cung cấp với mức giá và điều kiện giao nhận hợp lý.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chọn các nhà cung cấp uy tín, có thương hiệu với một số dòng sản phẩm độc quyền nên đảm bảo về chất lượng và chiếm ưu thế nhất định trên thị trường. Bên cạnh đó, để hạn chế ảnh hưởng do biến động giá, Công ty duy trì mối quan hệ tốt với các nhà xuất bản, các nhà cung cấp nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu được cung cấp với giá cả hợp lý.

• **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:**

Giá nguyên vật liệu là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận Công ty. Trong những năm gần đây giá cả có xu hướng tăng, nguyên nhân là do sự tăng lên giá cả chung của nền kinh tế thế giới.

Mặt khác về dòng văn hóa phẩm, đa phần Công ty nhập lại của các nhà cung cấp trong nước do vậy lợi nhuận không cao, biến động của giá cả ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu. Vì vậy hiện nay Công ty đã thực hiện việc ký kết hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp uy tín nhằm hạn chế biến động giá. Bên cạnh đó việc dự đoán nhu cầu thị trường và mức tăng giá của nguyên vật liệu cũng được lấy làm cơ sở để xây dựng chiến lược giá cả sản phẩm dịch vụ.

2.3 Chi phí sản xuất

Bảng số 12: Tỷ trọng chi phí của doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2018

STT	Khoản mục	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ Tổng DT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ Tổng DT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ Tổng DT (%)
1	Giá vốn hàng bán	18.429	80,20	21.756	80,72	30.650	80,84
2	Chi phí QLDN	2.002	8,71	2.155	8,00	4.176	11,01
3	Chi phí bán hàng	1.731	7,53	2.448	9,08	2.508	6,62
4	Chi phí tài chính	64	0,28	124	0,46	160	0,42
5	Chi phí khác	18	0,08	15	0,06	11	0,03
6	Tổng chi phí	22.244	96,80	26.498	98,31	37.505	98,92
Tổng Doanh thu:		22.980	100	26.954	100	37.913	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của Công ty)

2.4 Trình độ công nghệ

Lĩnh vực kinh doanh hầu hết sử dụng những phương tiện lao động đơn giản, quản lý ở mức độ thủ công; máy móc, trang thiết bị phục vụ kinh doanh hầu hết được trang bị từ lâu, có phần lạc hậu về công nghệ; để có thể nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc, thì việc đổi mới công nghệ là điều cần thiết.

Trong thời gian tới, doanh nghiệp sẽ phải trang bị các máy móc thiết bị phục vụ

hoạt động in ấn, bán hàng, tính toán, thiết bị điện tử giám sát an ninh, các thiết bị phòng cháy chữa cháy, ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử để đáp ứng hoạt động SXKD trong tương lai.

2.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện nay, Công ty đang chú trọng đến các ngành nghề chính; do đó, trong thời gian tới nên tập trung nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm mới để trở thành một trong những mục tiêu phát triển chung của Công ty.

2.6. Hệ thống quản lý chất lượng

Chất lượng sản phẩm và sự hài lòng của khách hàng luôn là một những tiêu chí hàng đầu; do đó, doanh nghiệp luôn chú trọng đến công tác kiểm soát chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào và quy trình mua, bán hàng hóa, để phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

2.7. Hoạt động Marketing

Uy tín, hình ảnh của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông được xây dựng chủ yếu nhờ vào chất lượng sản phẩm, dịch vụ Công ty cung cấp và kinh nghiệm trong các năm qua.

Tuy nhiên, do còn gặp nhiều khó khăn trong vấn đề tài chính và các yếu tố khách quan khác, hoạt động Marketing của công ty còn nhiều hạn chế trong việc phát triển, mở rộng thị trường đến các vùng lân cận. Ngoài ra, việc quảng bá hình ảnh công ty chưa sử dụng các công cụ quảng bá hình ảnh đến công chúng như đăng báo, quảng cáo,... Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện cho việc phát triển hoạt động trong tương lai, bộ phận phụ trách kinh doanh của Công ty cũng đã có những hoạt động nghiên cứu thị trường, từng bước mở rộng hoạt động marketing, quảng bá hình ảnh của Công ty.

2.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty hiện đã có hình ảnh logo, nhãn hiệu riêng được đăng kí độc quyền.
Logo của Công ty:



Dự kiến sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ tiếp tục sử dụng logo, nhãn hiệu thương mại cho sản phẩm, dịch vụ của mình.

2.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Do đặc thù là một doanh nghiệp nhà nước, công ty chủ yếu thực hiện các đơn đặt hàng, hợp đồng kinh tế do cơ quan Nhà nước giao.

Bảng số 13: Một số hợp đồng lớn Công ty đã/đang thực hiện

STT	Tên Hợp đồng	Tên khách hàng	Hàng hóa/Dịch vụ Công ty cung cấp	Năm cung cấp	Giá trị hợp đồng
1	Mua bán sách giáo khoa, vở viết, VPP, thiết bị dạy học năm 2018	Trường DTNT Đắk Mil	Mua bán sách giáo khoa, sách tham khảo, vở, văn phòng phẩm, thiết bị dạy học	Năm 2018	88.220.700
2	In bản tin tư pháp Đắk Nông	Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông	In bản tin	Năm 2019	52.000.000
3	In báo năm 2019	Báo Đắk Nông	Báo Đắk Nông	Năm 2019	8.221.445.750

Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

2.10 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Bảng số 14: Kết quả kinh doanh của Công ty 03 năm trước cổ phần hóa

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1. Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	13.483	27.739	28.908
2. Vốn chủ sở hữu (*)	Triệu đồng	609	15.510	15.918
3. Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	12.975	12.229	12.990
Trong đó, nợ quá hạn	Triệu đồng	-	-	-
4. Nợ dài hạn	Triệu đồng	(102)	-	-
Trong đó, nợ quá hạn	Triệu đồng	-	-	-
5. Nợ phải thu khó đòi	Triệu đồng	-	-	-
6. Tổng số lao động	người	21	48	47
7. Tổng quỹ lương	Triệu đồng	1.389	2.155	3.136
8. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Triệu đồng/người	5,2	5,5	5,8
9. Tổng doanh thu	Triệu đồng	22.980	26.954	37.913

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
10. Tổng chi phí	Triệu đồng	22.244	26.498	37.505
11. Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	736	454	408
12. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	736	454	408
13. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	120,80	5,63	2,60

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của Công ty)

(*) Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông phải bù lỗ cho các năm trước đây, cụ thể: Năm 2016, Công ty bù lỗ 736 triệu đồng, vốn chủ sở hữu tăng lên là 609 triệu đồng; năm 2017, vốn chủ sở hữu tăng lên là 15.510 triệu đồng; năm 2018, vốn chủ sở hữu tăng lên 15.918 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là (2.594 triệu đồng).

Bảng số 15: Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017;31/12/2018

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Theo sổ kế toán tại thời điểm 31/12/2017	Xác định lại tại thời điểm 31/12/2017	Năm 2018
Vốn chủ sở hữu	14.475.545.034	16.574.025.849	15.917.747.317
Các khoản phải thu	5.987.769.940	6.102.682.682	
- Phải thu ngắn hạn	5.987.769.940	6.102.682.682	5.401.729.577
- Phải thu dài hạn	-	-	-
Nợ phải trả	12.229.172.452	11.581.022.830	12.989.977.756
- Nợ ngắn hạn	12.229.172.452	11.581.022.830	12.989.977.756
- Nợ dài hạn	-	-	-

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông và BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)

3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

➤ Thuận lợi:

Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, do UBND tỉnh Đắk Nông làm chủ sở hữu; là đơn vị hậu cần cho Ngành Giáo dục & Đào tạo của tỉnh, thực hiện việc cung ứng, phát hành sách, thiết bị giáo dục phục vụ giáo viên, học sinh và nhân dân trên địa bàn; và là đơn vị thuộc hệ thống phát hành sách, thiết bị giáo dục của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được nhà nước cho thuê đất tại các vị trí có lợi thế về thương mại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản hoạt động xuất kinh doanh (SXKD). Đồng thời, trong quá trình tổ chức hoạt động, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các Sở, Ban, Ngành liên quan; mặt khác, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động tích cực hơn. Do đó, tạo động lực thúc đẩy phát triển, hoạt động SXKD của doanh nghiệp được ổn định, có hiệu quả; doanh thu, nộp ngân sách nhà nước năm sau cao hơn năm trước; tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

✦ **Khó khăn:**

Hiện nay, Doanh nghiệp còn phải giải quyết những bất cập, tồn tại và yếu kém trong công tác quản lý điều hành hoạt động của các năm trước đây (giai đoạn từ trước năm 2015), như: Thất thoát tài chính, công nợ, quản lý tài sản, đất đai nhà nước và nhân sự. Thực trạng nguồn lao động hiện tại của doanh nghiệp chưa thực sự chuyên nghiệp, số lao động giản đơn còn thừa, trình độ chuyên môn còn yếu; thiếu những cán bộ, nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tư duy chậm đổi mới, nên rất khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu phát triển chung của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa.

Tài sản cố định, máy móc, thiết bị phần lớn đã lạc hậu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; công tác in, ấn chưa mang lại hiệu quả nên doanh nghiệp còn phải bù lỗ nhiều cho lĩnh vực này; nguồn vốn tham gia vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn thiếu nên việc đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Mặt khác, thị trường sách giáo dục trên địa bàn chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, mô hình dạy và học áp dụng nhiều Chương trình nên công tác phát hành luôn bị động. Toàn bộ diện tích đất của doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng theo hình thức thuê đất trả tiền hằng năm; đơn giá thuê đất luôn thay đổi từng năm không có sự hỗ trợ từ nhà nước, nên làm ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp, từ đó, làm ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

VIII. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG CÙNG NGÀNH

1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động trong lĩnh vực Mua bán sách giáo khoa và các loại sách khác phục vụ ngành giáo dục, thiết bị đồ dùng dạy học, các loại ấn phẩm phục vụ ngành giáo dục, in ấn và sản xuất các loại ấn phẩm; thiết bị đồ dùng dạy học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Lấy chữ tín làm nền tảng phát triển, Công ty phấn đấu giữ vững uy tín thương hiệu của mình và phát triển mang đậm nét văn hóa riêng của Công ty trong quá trình hội nhập kinh tế.

2. Triển vọng phát triển của ngành

- *Đối với lĩnh vực in:* Đến nay cả nước có khoảng hơn 10.000 cơ sở in và photocopy (nhân bản) thuộc mọi thành phần kinh tế; trong đó, có khoảng 1.600 cơ sở in công nghiệp, thu hút gần 6 vạn lao động tham gia. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 8 - 10%. Trong năm 2017, Cục Xuất bản – In và Phát hành (Bộ Thông tin và Truyền thông) đã cấp đổi 06 giấy phép hoạt động in; 20 giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài; 2.010 giấy phép nhập khẩu thiết bị in cho các cơ sở in và photocopy (nhân bản)

- *Lĩnh vực phát hành:* Hiện nay, hệ thống phát hành trong cả nước có khoảng 14.000 cơ sở phát hành xuất bản phẩm. Năm 2017, Cục Xuất bản – In và phát hành đã cấp 687 giấy xác nhận nhập khẩu xuất bản phẩm cho cơ sở phát hành xuất bản phẩm để kinh doanh với 108.759 tên sách, 20.800.875 bản sách và 9.554.686 bản băng, đĩa; cấp 21 giấy phép nhập khẩu không kinh doanh với 1.433 tên sách, 38.051 bản sách, 23.911 bản băng, đĩa; cấp 02 giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm và 03 giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm.

Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đặt ra mục tiêu cụ thể cho các lĩnh vực như sau:

- *Lĩnh vực xuất bản:* Nâng cao năng lực hoạt động của các nhà xuất bản; duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm, trong đó 20 - 30 là xuất bản phẩm điện tử, phần đầu đến năm 2020 đạt khoảng 450 triệu bản, tương đương 05 bản/người/năm; đến năm 2030 đạt khoảng 700 triệu bản, tương đương 07 bản/người/năm.

- *Lĩnh vực in:* Tiếp tục tăng cường hiện đại hóa, phần đầu đến năm 2020, 50 - 60 số cơ sở in sử dụng công nghệ, thiết bị in hiện đại. Đến năm 2030, 70 - 80 số cơ sở in sử dụng công nghệ, thiết bị in hiện đại, không còn cơ sở in đặt trong khu dân cư.

- *Lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm:* Phần đầu đến năm 2020, 70% số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 01 trung tâm phát hành xuất bản phẩm hiện đại; mỗi quận, huyện có ít nhất 01 cơ sở phát hành xuất bản phẩm; mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm; kim ngạch xuất khẩu xuất bản phẩm tăng khoảng 3,0 lần so với năm 2013. Phần đầu đến năm 2030, toàn bộ hệ thống phát hành xuất bản phẩm phân bố đều khắp và hiện đại; kim ngạch xuất khẩu xuất bản phẩm tăng khoảng 4,5 lần so với năm 2013.

Như vậy, triển vọng của ngành xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm là rất lớn, đây là cơ hội rất tốt cho doanh nghiệp để làm cơ sở định hướng phát triển trong tương lai; từ đó, doanh nghiệp sẽ sử dụng vốn một cách có hiệu quả, tạo cơ hội việc làm ổn định, cải thiện môi trường làm việc, nâng cao đời sống cho người lao động.

3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu

thể chung trên thế giới. Thông qua việc chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực trong mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp giúp đổi mới và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, thay đổi phương thức quản lý doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

IX PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Cơ hội

Chuyển sang mô hình cổ phần, Công ty có được sự chủ động, tự chủ cao trong việc hoạch định cũng như thực hiện các chiến lược phát triển, đồng thời tăng cường tính linh hoạt, khả năng phản ứng nhanh nhạy trong công tác quản trị, điều hành nhằm thích ứng với sự biến động của tình hình kinh tế, xã hội, mặt khác việc chuyển đổi mô hình hoạt động sẽ thúc đẩy động cơ làm việc của mỗi nhân viên, từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển trong giai đoạn tới.

2. Thách thức

Trong nhiều năm, Công ty hoạt động dưới mô hình 100% vốn Nhà nước, do UBND tỉnh làm sở hữu, mọi hoạt động tại doanh nghiệp luôn có sự chỉ đạo sát sao từ Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh. Do đó, việc thích nghi và vận hành theo mô hình công ty sau khi cổ phần sẽ là một thách thức lớn trong quá trình hoạt động; đặc biệt là sự xáo trộn, thay đổi mô hình tổ chức, phương thức quản trị điều hành, nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tình hình suy thoái kinh tế thế giới làm ảnh hưởng đến tình hình kinh tế trong nước dẫn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn hơn, do đó, sẽ làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

3. Mục tiêu

- Sau khi cổ phần, cơ hội để xây dựng mô hình lớn mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng, phát triển và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ được tốt hơn, tạo sức cạnh tranh trong quá trình hoạt động;
- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy tối đa tiềm năng máy móc, trang thiết bị, nguồn lực lao động, nâng cao năng suất, chất lượng; Đa dạng hóa các loại hình kinh doanh dịch vụ nhằm phát triển ổn định, tạo cơ hội việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

4. Định hướng

- Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các đối tác. Thông qua

hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi công nghệ sản xuất.

- Chú trọng lực lượng lao động có chất lượng cao; sắp xếp, tổ chức lại bộ máy theo hướng tinh gọn; tổ chức đào tạo đội ngũ lao động để đáp ứng yêu cầu công việc; áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình điều hành, quản lý, cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ nhằm đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.

5. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm sau cổ phần hóa

Sau khi cổ phần hóa, Công ty tiến hành sắp xếp lại nhân sự, bộ máy hoạt động, để đáp ứng một số chỉ tiêu cơ bản, như sau:

Bảng số 16: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	14.476	14.476	14.476
2	Tổng số lao động	Người	55	65	68
3	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	3.350	3.400	3.500
4	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Triệu đồng/tháng	5,8	5,9	6,0
5	Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	29.000	35.000	37.000
6	Tổng chi phí	Triệu đồng	28.550	34.200	36.000
7	Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	408	450	1.000
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	408	450	1.000
9	Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	3	4	5

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

➤ Giải pháp thực hiện sau cổ phần hóa

- Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý

Sau khi cổ phần hóa, tăng cường kiểm tra, giám sát về các hoạt động để đảm bảo tốt các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra; tạo ra tính kỷ luật trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của người quản lý. Hoàn thiện và ban hành các Nội quy, Quy chế phù hợp với Điều lệ tổ chức, hoạt động và các quy định của Nhà nước. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

- Giải pháp về quản trị doanh nghiệp

Rà soát lại công tác tổ chức, bộ máy và nhân sự, nhằm tái cấu trúc các phòng ban và đơn vị trực thuộc, đáp ứng nhu cầu hoạt động trong tình hình mới, theo hướng hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, phát huy năng

lực từng cá nhân.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát, Trưởng (phó) các phòng ban và các Đơn vị trực thuộc được thực hiện theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông; theo Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

- Giải pháp về tài chính, đầu tư, tín dụng

Về huy động vốn:

- + Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, thực hiện các dự án mới;
- + Vay vốn tại các Ngân hàng và vay vốn của các tổ chức, cá nhân với mức lãi suất phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp;
- + Huy động vốn tự có từ cán bộ công nhân viên Công ty.

Về quản lý vốn:

- + Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có;
- + Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn;
- + Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay nếu có; thành lập tổ thu hồi công nợ do Kế toán trưởng trực tiếp chỉ đạo, bộ phận này phải lập kế hoạch, đưa ra các giải pháp cụ thể cho việc thu hồi từng khoản nợ của các đối tượng. Đồng thời, có chế tài thích hợp để thu hồi công nợ có hiệu quả.

- Giải pháp về lao động

Nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty trong giai đoạn mới, công ty sẽ xây dựng các kế hoạch tuyển dụng, chương trình đào tạo, thường xuyên bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ, kiến thức quản lý và chuyên môn cho các cán bộ nhân viên và người lao động phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thực hiện tốt các chính sách, chế độ lao động, BHXH, BHYT, BHTN đối với cán bộ công nhân viên và người lao động. Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức nâng cao tay nghề cho người lao động trong công ty để đáp ứng tốt nhiệm vụ chuyên môn. Từng bước phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- Giải pháp về khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đầu tư phát triển thương mại điện tử: Kinh doanh ebook, elearning,.... nhằm đáp ứng sự phát triển công nghệ và sự thay đổi về xu thế tiêu dùng trong tương lai.

- Giải pháp về thị trường, marketing

Các hoạt động marketing sẽ được tiến hành liên tục để hỗ trợ cho công tác bán hàng một cách hiệu quả (gồm các hoạt động quảng cáo, bán hàng cá nhân, PR...). Tổ chức thực hiện công tác điều tra khảo sát và thu thập các thông tin về nhu cầu các sản phẩm chính của Công ty.

Xác lập các mối quan hệ với khách hàng nhằm tăng uy tín của Công ty trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường. Công ty bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị trường.

- Giải pháp đầu tư, xây dựng cơ bản

Bảng số 17: Kế hoạch đầu tư, xây dựng sau cổ phần hóa

TT	Nội dung đầu tư	Địa chỉ đầu tư	Giá trị đầu tư dự kiến (Tr.đồng)	Giai đoạn đầu tư
1	Xây dựng văn phòng làm việc, Nhà sách Giáo dục	Số 58 Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	11.000	Giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021
2	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Cư Jút	Thị trấn EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	2.000	
3	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Đắk Mil	Số 08, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	2.000	
4	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Đắk R'lấp	Mặt đường quốc lộ 14, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông	2.000	
5	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Krông Nô	Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông	2.000	
6	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Đắk Song	Thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	2.000	Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2023
7	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Đắk G'long	Huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông	2.000	
8	Xây dựng Nhà sách Giáo dục Tuy Đức	Huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	2.000	

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2023, Công ty sẽ triển khai đầu tư một số hạng mục, như sau:

*** Tên dự án: Văn phòng làm việc, Nhà sách Giáo dục**

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.
- Địa điểm xây dựng: Số 58 đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Quy mô đầu tư: Bao gồm các hạng mục sau:
 - + Khối Nhà sách giáo dục: Diện tích sàn: Khoảng 1.150m²; Số tầng: 02 tầng;
 - + Kho sách loại 2 : Tổng diện tích sàn: Khoảng 210m²; số tầng: 01 tầng;
 - + Thư viện đọc : Tổng diện tích sàn: Khoảng 90m²; số tầng: 01 tầng;
 - + Hạ tầng kỹ thuật: Sân nền, tường rào, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp

điện, PCCC, thông tin liên lạc, hoa viên.

- Dự kiến tổng mức đầu tư, phân kỳ đầu tư:

+ Tổng mức đầu tư: Khoảng 11 tỷ đồng, trong đó:

* Chi phí xây dựng và thiết bị công trình : 9 tỷ đồng;

* Chi phí khác : 1,5 tỷ đồng;

* Chi phí dự phòng : 500 triệu đồng.

+ Phân kỳ đầu tư, chia thành 02 giai đoạn:

* Giai đoạn 01 (Năm 2019 - 2020) : Khoảng 7,5 tỷ đồng;

* Giai đoạn 02 (Năm 2020 - 2021) : Khoảng 3,5 tỷ đồng.

- Nguồn vốn xây dựng: Là nguồn vốn của doanh nghiệp và nguồn vốn tự huy động hợp pháp khác, được cơ cấu như sau:

+ Vốn của doanh nghiệp : 4,4 tỷ đồng;

+ Vốn tự huy động hợp pháp khác : 6,6 tỷ đồng.

** Tên dự án: Xây dựng các Nhà sách Giáo dục Cư Jút, Đắk Mil, Đắk R'Lấp;*

Krông Nô, Tuy Đức, Đắk Song, Đắk Glong.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông.

- Địa điểm thực hiện:

+ Trung tâm thị trấn EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông;

+ Trung tâm thị trấn Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;

+ Trung tâm thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;

+ Trung tâm thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;

+ Trung tâm xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

+ Trung tâm thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;

+ Trung tâm xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Tổng quy mô đầu tư của 07 Nhà sách như sau:

+ Tổng diện tích sàn: Khoảng 2.100m²;

+ Hạ tầng kỹ thuật: Sân nền, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, pccc, thông tin liên lạc,...

- Dự kiến tổng mức đầu tư, phân kỳ đầu tư:

+ Tổng mức đầu tư: Khoảng 14 tỷ đồng, trong đó:

* Chi phí xây dựng và thiết bị công trình: 11,5 tỷ đồng;

* Chi phí khác : 1,7 tỷ đồng;

* Chi phí dự phòng : 800 triệu đồng.

+ Phân kỳ đầu tư, chia thành 02 giai đoạn:

* Giai đoạn 01 (Năm 2019 - 2021) : Khoảng 8 tỷ đồng;

* Giai đoạn 02 (Năm 2022 - 2023) : Khoảng 6 tỷ đồng.

- Nguồn vốn xây dựng: Là nguồn vốn của doanh nghiệp và nguồn vốn tự huy động hợp pháp khác, được cơ cấu như sau:

+ Vốn của doanh nghiệp : 3 tỷ đồng;

+ Vốn tự huy động hợp pháp khác : 11 tỷ đồng.

X. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về doanh nghiệp sau cổ phần hóa

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt : Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông
- Tên Công ty viết tắt : Công ty CP Sách - TBTH Đắk Nông
- Mã Chứng khoán dự kiến : DNB
- Trụ sở chính : Số 58, Đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam
- Điện thoại : (0261) 3.555.779; 3.545.872
- Fax : (0261)3.557.899
- Website : congtysachdaknong.com.vn
- Email : sachtbth.daknong@gmail.com

2. Ngành nghề kinh doanh

Sau khi chuyển sang cổ phần, trong quá trình hoạt động, Công ty sẽ phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh ; đồng thời sẽ thừa kế các ngành nghề kinh doanh đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400001087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 30/6/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 20/4/2017.

Bảng số 18: Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa

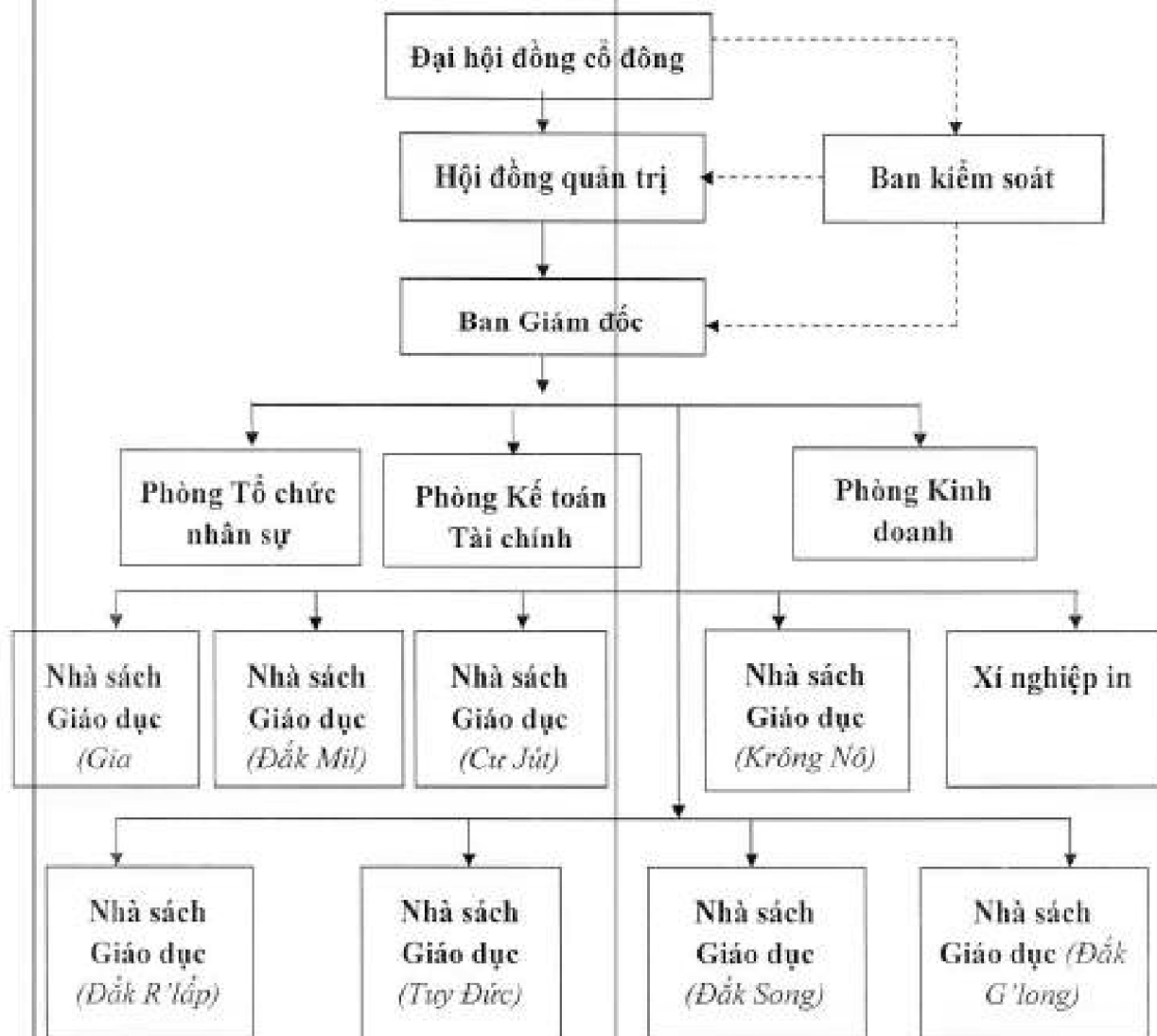
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Mua, bán: Sách giáo khoa, sách tham khảo, vở viết, văn phòng phẩm, thiết bị dạy và học, mỹ phẩm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao, băng đĩa âm nhạc,...	4669 (Chính)
2	- Liên kết sản xuất, kinh doanh thiết bị dạy và học, thiết bị văn phòng, máy tính, điện - điện tử, bàn ghế học sinh, hàng trang trí nội thất, các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao; - Dịch vụ du lịch.	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
3	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
4	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
5	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
6	In ấn	1811
7	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8	Sao chép bản ghi các loại	1820

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính)	2817
10	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
12	Buôn bán vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
13	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
14	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
20	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
21	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22	Bán lẻ đồ chơi, trò chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
23	Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
24	Xuất bản sách	5811
25	Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ	5813
26	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
27	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
28	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
29	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa

Sơ đồ 02: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa



(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

4. Chức năng nhiệm vụ

4.1 Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, biểu quyết và quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

4.2 Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

4.3 Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

4.4 Ban Giám đốc:

Giám đốc do Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ hoặc ký hợp đồng thuê; Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày tại doanh nghiệp. Giám đốc Công ty do Chủ tịch HĐQT quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng kỷ luật theo quy định hiện hành. Trong trường hợp, Chủ tịch HĐQT chưa bổ nhiệm được Giám đốc Công ty thì được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc sau khi Hội đồng quản trị chấp thuận để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Giám đốc; giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc chuyên môn.

4.5 Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc:

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc do Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định.

XI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA

Bảng số 19: Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa đã được phê duyệt

STT	Địa chỉ khu đất	Diện tích đất (m ²)	Căn cứ pháp lý	Phương án sử dụng đất	
				Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng
1	Số 58, đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	3.000	- Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 867852 - Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 25/08/2009 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thu hồi 2.918 m² đất của Công an tỉnh; đồng thời cho Công ty Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông thuê 3.000 m²	Thuê đất trả tiền hàng năm (Từ ngày 25/8/2009 đến hết ngày 25/8/2059)	Xây dựng Văn phòng làm việc - Nhà sách Giáo dục

STT	Địa chỉ khu đất	Diện tích đất (m ²)	Căn cứ pháp lý	Phương án sử dụng đất	
				Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng
			đất sử dụng để xây dựng Văn phòng làm việc - Siêu thị sách Đắk Nông - Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTD ngày 15/06/2015		
2	Số 17, đường Lê Duẩn, tổ 3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	4.420	- Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 305996 - Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 02/08/2018 về việc thu hồi 4.420 m ² đất của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; đồng thời, cho Công ty TNHH MTV Sách và thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông thuê đất để xây dựng xí nghiệp in Đắk Nông - Hợp đồng thuê đất số 30/HĐTD ngày 17/8/2018	Thuê đất trả tiền hàng năm (Từ ngày 02/8/2018 đến hết ngày 02/8/2068)	Xí nghiệp in Đắk Nông, trực thuộc Công ty sau cổ phần hóa
3	Mặt đường Quốc lộ 14, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	59	Quyết định số 576/QĐ-UB ngày 29/06/2004 của UBND tỉnh Đắk Nông giao 59 m ² đất, nhưng đơn vị sử dụng 24 m ² , đơn vị phối hợp với địa phương để thu hồi 35 m ²	Thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng Nhà sách Giáo dục
4	Số 08, đường	67,1	- Giấy chứng nhận	Thuê đất trả	Xây dựng

STT	Địa chỉ khu đất	Diện tích đất (m ²)	Cơ sở pháp lý	Phương án sử dụng đất	
				Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng
	Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông		QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 96589 - Hợp đồng thuê đất số 12/HĐTD ngày 27/04/2016 - Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 29/03/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Công ty TNHH Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông để xây dựng cửa hàng sách - văn hóa phẩm	tiền hàng năm (Từ ngày 8/12/2004 đến hết ngày 8/12/2054)	Nhà sách Giáo dục
5	Số 301, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	75,2		Bản giao về địa phương quản lý	

(Nguồn: Công văn số 1818/UBND ngày 20/04/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 191/QĐ-UBND 30/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông).

XII. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

1. Hình thức cổ phần hóa

Hình thức cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông là **“Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp”**.

Theo đó, vốn điều lệ dự kiến của Công ty cổ phần là **14.475.540.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng), Nhà nước nắm giữ 60,00% vốn điều lệ.

2. Quy mô vốn điều lệ

Giá trị phần vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2017: 14.475.545.034 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm ba mươi tư đồng).

Căn cứ:

- Phương hướng kế hoạch SXKD của Công ty sau khi cổ phần hóa;
- Năng lực quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Bộ máy quản lý của Công ty;
- Khả năng tự chủ và mối quan hệ hợp tác với các đối tác.

Theo đó:

- Vốn điều lệ Công ty cổ phần dự kiến: **14.475.540.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng);
- Mệnh giá cổ phần là: **10.000 đồng/cổ phần**;
- Tổng số cổ phần: **1.447.554 cổ phần** (Bằng chữ: Một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi tư cổ phần).

3. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến

Bảng số 20: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Stt	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn nhà nước	868.533	8.685.330.000	60,00
2	Bán ưu đãi cho người lao động, bao gồm:	106.100	1.061.000.000	7,33
2.1	Bán ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước	33.100	331.000.000	2,29
2.2	Bán ưu đãi theo năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần (200 cổ phần/1 năm)	41.000	410.000.000	2,83
2.3	Bán ưu đãi theo năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần đối với lao động là chuyên gia giỏi, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao (500 cổ phần/1 năm)	32.000	320.000.000	2,21
3	Bán cho Công đoàn	0	0	0,00
4	Bán đấu giá công khai ra công chúng (IPO)	472.921	4.729.210.000	32,67
	Tổng cộng	1.447.554	14.475.540.000	100,00

(Nguồn: Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học

học tỉnh Đắk Nông).

XIII. RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Hiệu quả hoạt động, yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh; Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i), tốc độ tăng trưởng kinh tế và ngành; ii), tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Rủi ro luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty cũng như các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật; sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Xuất bản, in và phát hành...). Các sắc luật này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung; bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về nguyên liệu

Nguyên vật liệu chính của sách là giấy in ruột và giấy in bìa. Giấy in ruột, giấy in bìa hàng năm luôn có biến động về giá cả. Giấy in ruột biến động là do bột giấy phải nhập khẩu và giấy in bìa cũng phải nhập khẩu do trong nước chưa sản xuất được, do đó phụ thuộc vào biến động giá của thị trường thế giới.

3.2 Rủi ro về tài chính

Khi Công ty tham gia bỏ thầu in sách tham khảo là bỏ thầu khối lượng in và tỷ lệ phần trăm trên giá bìa trả cho NXB, do vậy khi in thực tế nếu thị trường không tiêu thụ hết thì Công ty vẫn phải trả toàn bộ tỷ lệ phần trăm đó cho NXB, rủi ro sẽ lớn hơn khi Công ty in quá nhiều mà tiêu thụ không hết thì ngoài tỷ lệ phần trăm trả cho NXB, Công ty còn phải trả tiền nhuận bút cho tác giả trên tổng số sách đã in.

3.3 Rủi ro về kỹ thuật

Trong khâu chế bản, in ấn tài liệu đôi khi còn sai sót về lỗi kỹ thuật không kiểm soát hết. Nếu khâu phát hành không phát hiện được thì uy tín về chất lượng hàng hóa của Công ty bị giảm sút. Nếu phát hiện trước khâu phát hành thì việc sửa lỗi chế bản, in ấn mất nhiều thời gian gây nên chậm trễ trong việc phát hành, mất cơ hội kinh doanh.

3.4 Rủi ro của đợt chào bán

Với thực trạng hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong thời kỳ điều chỉnh do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ sự suy giảm kinh tế chung. Mặt khác, tâm lý của các nhà đầu tư chưa thật sự ổn định, đang chờ đợi những động thái tích cực hơn của Chính phủ và dấu hiệu lạc quan hơn từ nền kinh tế, dẫn đến tình hình giao dịch của cổ phiếu cả trên thị trường niêm yết và thị trường OTC không thật sôi động. Do đó việc chào bán cổ phần ra công chúng vào thời điểm này sẽ gặp một số khó khăn và điểm bất lợi nhất định. Tuy nhiên, những phản ứng tích cực của nền kinh tế với các chính sách điều tiết của Chính phủ thời gian gần đây và niềm tin dường như phần nào được lấy lại nơi các nhà đầu tư có thể hứa hẹn sự trở lại sôi động hơn của thị trường chứng khoán thời gian sắp tới.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, Công ty phải hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM. Do đó, đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

3.5 Rủi ro khác

Các yếu tố rủi ro có thể xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn...Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty.

XIV. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Phương thức bán cổ phần

1.1 Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

- **Bán ưu đãi cổ phần cho cán bộ công nhân viên, người quản lý doanh nghiệp theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước**

Căn cứ Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của

doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước với giá bán bằng bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/12/2017), tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty là 48 lao động. Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông đã lập danh sách lao động công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua ưu đãi theo thực tế làm việc tại khu vực nhà nước cụ thể như sau:

- Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động Công ty tại : **48** lao động
thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp
- Tổng số lao động đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo thời gian : **43** lao động
thực tế làm việc tại khu vực nhà nước
- Tổng số lao động không được mua hoặc không mua cổ phần : **05** lao động
ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước:

Trong đó:

- Tổng số cổ phần mua theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước : **33.100** cổ phần trong đó đương giá trị 331.000.000 đồng tính theo mệnh giá chiếm 2,29% vốn điều lệ Công ty cổ phần.
- Giá bán : **6.000** đồng/cổ phần.
- Hạn chế chuyển nhượng : 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.
- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho lao động : Ngày sau khi phương án cổ phần hóa được phê duyệt, Công ty sẽ tiến hành thu tiền của người lao động theo số đăng ký mua thực tế đã được phê duyệt.

• **Bán ưu đãi cổ phần cho người lao động và người quản lý doanh nghiệp theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần**

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, quy định:

“Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần theo quy định sau:

a) Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh

ngiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động. Doanh nghiệp cổ phần hóa căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng và quyết định các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao và phải được nhất trí thông qua tại Hội nghị người lao động của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa”.

Công ty đã tổ chức Hội nghị người lao động để phổ biến tới người lao động chính sách ưu đãi cho người lao động theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa và thông qua tiêu chí lao động chuyên gia giỏi.

▪ Tiêu chí lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phải thỏa mãn đồng thời cả 03 tiêu chí như sau:

- Lao động là Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng, Phó phòng ban và tương đương;

- Người lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên;

- Người lao động có số năm công tác tại Công ty từ 02 (hai) năm trở lên.

▪ Tình hình đăng ký mua thêm cổ phần theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động như sau:

- Số lao động chuyển sang làm việc tại : 48 người

Công ty cổ phần

- Số lao động đăng ký mua cổ phần theo : 43 người (trong đó: 09 người lao động là chuyên gia giỏi, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao)

- Tổng số cổ phần người lao động đăng : 73.000 cổ phần-tương đương giá trị kỷ mua thêm theo số năm cam kết 730.000.000 đồng tính theo mệnh giá chiếm 5,04% vốn điều lệ Công ty cổ phần.

Trong đó: Số cổ phần đăng ký mua : 32.000 cổ phần -tương đương giá trị thêm theo số năm cam kết, thuộc đối 320.000.000 đồng tính theo mệnh giá tượng là lao động chuyên gia giỏi, có chiếm 2,21% vốn điều lệ Công ty cổ trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao phần.

- Giá bán : 11.500 đồng/cổ phần

- Hạn chế chuyển nhượng : Hạn chế chuyển nhượng trong thời gian cam kết.

- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho : Thực hiện theo quy định tại Điểm b lao động: Khoản 1 điều 39 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ

1.2 Cổ phần bán cho Tổ chức Công đoàn

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/12/2017, Công ty không có quỹ công đoàn, do đó, Số lượng cổ phần bán cho công đoàn là 0 cổ phần.

1.3 Cổ phần chào bán công khai ra công chúng

Tổng số cổ phần bán đấu giá	: 472.921 cổ phần (tương đương 4.729.210.000 đồng tính theo mệnh giá, chiếm 32,67% Vốn điều lệ Công ty cổ phần).
Giá khởi điểm	: 11.500 đồng/cổ phần.
Đơn vị tổ chức bán đấu giá	: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội Điện thoại: (84-24) 39412626 Fax: (84.24) 39360750
Đơn vị tư vấn xây dựng hồ sơ đấu giá	: Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia Tầng 12, tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Thời gian bán đấu giá	: Được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.
Đối tượng tham gia đấu giá	: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia đấu giá do Công ty có ngành nghề In ấn – Mã ngành: 8111 thuộc ngành, phân ngành không cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo danh mục điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài theo Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) được ký kết tháng 2/2009 và có hiệu lực từ 29/3/2012

Các trình tự, thủ tục liên quan đến đợt bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài được quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

Trường hợp không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần nhưng sau đó không mua; Sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua; Số cổ phần không bán hết theo quy định tại điểm a,b Khoản 4 Điều 37 Nghị định-số 126/2017/NĐ-CP, Ban Chỉ đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động và tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển doanh nghiệp sang công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi doanh nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

Đối với người lao động: Theo thông báo bán cổ phần cho người lao động do Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông ban hành.

Đối với Nhà đầu tư trúng đấu giá: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

XV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài, bán ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần được bán hết với giá khởi điểm là 11.500 đồng/cổ phần. Chi tiết như sau:

Bảng số 21: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ việc bán cổ phần

Chỉ tiêu	Chú giải	Số cổ phần	Giá Bán	Giá trị (đồng)
Giá trị sổ sách kế toán phần Nhà nước	(1)			14.475.545.034
Giá trị sổ sách kế toán phần vốn Nhà nước làm tròn	(2)			14.475.540.000
Vốn điều lệ phát hành thêm	(3)			0
Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(4)	1.447.554		14.475.540.000
Vốn nhà nước tại Công ty cổ phần	(5)	868.533		8.685.330.000
Giá trị phần vốn Nhà nước bán bớt tính theo mệnh giá	(6)	579.021		5.790.210.000
Số tiền thu được từ cổ phần hóa	(7)=(8)+(9)+(10)	579.021		6.476.691.500
Bán cho cán bộ công nhân viên	(8)=(8.1)+(8.2)	106.100		1.038.100.000
- Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước	(8.1)	33.100	6.000	198.600.000
Mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần	(8.2)	73.000	11.500	839.500.000
Bán cho công đoàn	(9)	0	0	0
Bán đấu giá lần đầu ra công chúng (IPO)	(10)	472.921	11.500	5.438.591.500
Số tiền chênh lệch giữa Vốn Nhà nước trên sổ sách kế toán và Vốn nhà nước làm tròn	(11)=(1) - (2)			5.034
Chi phí cổ phần hóa	(12)			997.300.000
Chi giải quyết chính sách lao động dôi dư	(13)			0
Chênh lệch tiền bán cổ phần ưu đãi cho CBNV	(14)	33.100	4.000	132.400.000
	(15)=			997.294.966

Số tiền giữ lại CTCP	(12)+(13)-(11)			
Số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	(16)=(7)-(15)			5.479.396.534

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông)

XVI. KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ LƯU KÝ, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH UPCOM

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, Công ty có kế hoạch đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia ngay sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra chúng. Đây là cơ hội để doanh nghiệp huy động vốn trên thị trường, phục vụ mục tiêu phát triển, nâng cao các dịch vụ, đồng thời mở rộng cơ hội kinh doanh, các mối quan hệ và đối tác chiến lược nước ngoài.

Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM theo quy định của pháp luật.

XVII. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông

Ông: Nguyễn Ngọc Đức- Phó Giám đốc Sở Tài chính Đắk Nông, Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp tại Phương án Cổ phần hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông phê duyệt.

2. Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông

Ông: Ngô Xuân Hà - Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính và kết quả, triển vọng phát triển của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông. Bản Công bố thông tin này chỉ có tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên tham khảo thêm Quy chế đấu giá và các tài liệu có liên quan khác trước khi quyết định đăng ký tham dự cuộc đấu giá.

3. Đại diện Tổ chức tư vấn

Bà: Trần Thị Thu Hương - Tổng Giám đốc

Bản Công bố thông tin này là 01 phần của Hồ sơ đấu giá do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng gia lập trên cơ sở số liệu, thông tin do Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông cung cấp. Bản công bố thông tin

được xây dựng với mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá được hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng phát triển của công ty trong tương lai. Tuy nhiên, các thông tin này không hàm ý đảm bảo giá trị cổ phần. Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin cùng các tài liệu khác liên quan đến đợt bán đấu giá trước khi đưa ra quyết định tham gia mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông.

KẾT LUẬN

Bản Công bố thông tin này nhằm mục đích công bố thông tin phục vụ việc bán đấu giá cổ phần lần đầu theo hình thức đấu giá công khai, là một nội dung của quá trình cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông.

Trong bản Công bố thông tin, có một số nội dung mang tính chất tương lai liên quan đến các kế hoạch dự kiến, ý định của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông trong việc xây dựng, phát triển công ty sau khi được chuyển đổi thành công ty cổ phần như: Cơ cấu vốn điều lệ; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa; Kế hoạch đầu tư, xây dựng sau cổ phần hóa; Mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty sau cổ phần hóa;...

Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông tin tưởng rằng các nội dung này được xây dựng một cách hợp lý, dựa cơ sở nền tảng tình hình thực tiễn của Công ty. Tuy nhiên, về bản chất, các nội dung tuyên bố trên bao hàm các yếu tố rủi ro và Công ty không đảm bảo sẽ xảy ra chắc chắn chính xác trong tương lai. Các nhà đầu tư cần lưu ý khi xem xét các nội dung hàm chứa tính chất tương lai được trình bày trong bản Công bố thông tin này. Ngoài ra, nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về nội dung hay thông tin được trình bày trong bản Công bố thông tin này, các nhà đầu tư nên tham khảo kỹ các tài liệu khác có liên quan và hỏi ý kiến của Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông cũng như tổ chức tư vấn.

Việc phát hành cổ phần theo hình thức bán đấu giá công khai được trình bày trong Bản công bố thông tin này là một phần của quá trình cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học tỉnh Đắk Nông, góp phần hình thành nên Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông. Các nhà đầu trúng đấu giá hợp lệ và hoàn thành các thủ tục có liên quan sẽ trở thành cổ đông của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đắk Nông và có đầy đủ quyền, nghĩa vụ của cổ đông theo Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và quy định của pháp luật.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo kỹ Bản công bố thông tin, quy chế đấu giá cùng các tài liệu khác có liên quan trước khi quyết định tham dự cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty.

Đắk Nông, ngày 2 tháng 4 năm 2019

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV
SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỞNG BAN
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH**



Nguyễn Ngọc Đức

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MTV SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC
TỈNH ĐẮK NÔNG
CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC**



Ngô Xuân Hà

Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 2019

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Thu Hương